



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Thanh toán quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	01					
2	000002	1001080383	Lê Lan	Anh	26/07/2004	TM10A	01					
3	000003	1001081182	Nguyễn Hồng	Anh	27/02/2004	TM10A	01					
4	000004	1001080386	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	08/11/2004	TM10A	01					
5	000005	1001081104	Ngô Thị Kim	Ánh	07/09/2004	TM10A	01					
6	000006	1001081106	Đặng Đình Gia	Bảo	10/06/2004	TM10A	01					HP
7	000007	1001081592	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	TM10A	01					
8	000008	1001080387	Nguyễn Hà	Châu	19/12/2004	TM10A	01					
9	000009	1001081107	Đỗ Đức	Cường	06/09/2004	TM10A	01					
10	000010	1001080388	Nguyễn Thị	Hà	04/08/2004	TM10A	01					
11	000011	1001080390	Nguyễn Thị	Hào	31/07/2004	TM10A	01					
12	000012	1001081112	Lương Thảo	Hiền	25/04/2004	TM10A	01					
13	000013	1001080391	Phạm Thị Thuý	Hiền	25/12/2004	TM10A	01					
14	000014	1001081414	Phạm Hoàng	Hiệp	23/09/2004	TM10A	01					
15	000015	1001080393	Bùi Minh	Hồng	05/10/2004	TM10A	01					
16	000016	1001080572	Nguyễn Hoàng	Huy	30/09/2004	TM10A	01					
17	000017	1001080396	Phan Anh	Kiệt	30/01/2004	TM10A	01					
18	000018	1001080397	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/02/2004	TM10A	01					
19	000019	1001080398	Đào Lê Phương	Linh	08/11/2004	TM10A	01					
20	000020	1001080167	Lê Khánh	Linh	12/10/2004	TM10A	01					
21	000021	1001081426	Lương Phương	Linh	07/09/2004	TM10A	01					
22	000022	1001081115	Nguyễn Diệu	Linh	12/02/2004	TM10A	01					
23	000023	1001080400	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/03/2004	TM10A	01					
24	000024	0901080023	Trần Đức	Lực	27/06/2003	TM10A	01					
25	000025	1001080403	Cung Xuân	Mai	22/01/2004	TM10A	01					
26	000026	1001080404	Nguyễn Hùng	Mạnh	26/10/2004	TM10A	01					
27	000027	1001081117	Nguyễn Văn	Minh	03/07/2004	TM10A	01					
28	000028	1001080408	Vũ Trần Minh	Ngọc	03/08/2004	TM10A	01					
29	000029	1001080409	Hoàng Tổ	Nhi	12/11/2004	TM10A	01					
30	000030	1001080413	Chu Lan	Phương	14/06/2004	TM10A	01					
31	000031	1001081125	Phạm Thị	Phượng	22/06/2004	TM10A	01					
32	000032	1001080415	Đỗ Trường	Sơn	21/07/2004	TM10A	01					
33	000033	1001081437	Hồ Lê Phương	Thảo	23/10/2004	TM10A	01					
34	000034	1001080420	Nguyễn Thị	Thảo	06/11/2004	TM10A	01					
35	000035	1001080421	Mạc Đoàn Thanh	Trang	26/11/2004	TM10A	01					

36	000036	1001080734	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	09/06/2004	TM10A	01					HP
37	000037	1001080422	Nguyễn Thanh	Vân	12/11/2004	TM10A	01					
38	000038	1001080423	Trần Ngọc Yến	Vy	27/11/2004	TM10A	01					
39	000039	0901080176	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	TM9A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2